

Bản án số: 332/2020/HS-ST
Ngày: 24/12/2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Lưu Đình Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thành – Giáo viên nghỉ hưu

Ông Nguyễn Văn Cương – Cán bộ hưu trí

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoàng Yến – Cán bộ Toà án nhân dân quận Long Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên toà:
Ông Nguyễn Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 24/12/2020 tại Trụ sở Toà án nhân dân quận Long Biên – Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 359/2020/TLST-HS ngày 01/12/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 379/2020/QĐXXS-HS ngày 10/12/2020 đối với bị cáo:

NGUYỄN LƯƠNG B – sinh năm 02/01/2001; Giới tính: Nam; ĐKKHKT và nơi ở: xã Kim Xuyên, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12 ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông: Nguyễn Văn T; Con bà: Phạm Thị T1; Gia đình có 03 anh em bị cáo là con lớn. Tiền án, tiền sự. Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 532 lập ngày 15/9/2020 của Công an quận Long Biên, thành phố Hà Nội và lý lịch địa phương cung cấp, bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 12/9/2020, ngày 15/9/2020 áp dụng biện pháp tạm giam. Ngày 01/10/2020 hủy bỏ biện pháp tạm giam. Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

Bị hại: Cháu Trần Thị L, sinh ngày 14/7/2006.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Chị Nguyễn Thị T2, sinh năm 1982

Địa chỉ: phường Thái Thịnh, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. (Đều có đơn

xin xét xử vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Bà Hồ Thị Sen – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Hà Nội, chi nhánh số 11. *(Có mặt)*

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Quang Đạo – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Hà Nội, chi nhánh số 11. *(Có mặt)*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1953. Địa chỉ: Xóm 2, thôn Quỳnh Khê, xã Kim Xuyên, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương. *(Có mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cháu Trần Thị L (SN:14/7/2006, nơi cư trú: phường Thái Thịnh, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương) quen Nguyễn Lương B qua mạng xã hội facebook. Qua nói chuyện, L và B rủ nhau đi Hà Nội tìm việc làm. Khoảng 6h30' ngày 22/5/2020, B đi xe máy từ nhà đến trường Trung học cơ sở Thái Thịnh thuộc phường Thái Thịnh, thị xã Kinh Môn để đón và chở L về nhà B tại xã Kim Xuyên, huyện Kim Thành, Hải Dương. Khi về nhà, B cất xe máy ở nhà rồi cùng L đi bộ ra đầu đường bắt xe khách “Hải Âu” đi đến thành phố Hà Nội. Khi xe khách đi đến bến xe Gia Lâm thuộc quận Long Biên, Hà Nội thì L bị say xe ô tô nên B nói với L đi tìm nhà nghỉ để nghỉ ngơi, L đồng ý. Lúc này khoảng 10h30' cùng ngày, B và L đi đến nhà nghỉ HG, số Ngõ Gia Khảm, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, Hà Nội. Tại đây, B xuất trình chứng minh thư nhân dân cho chị Nguyễn Thị VA (SN: 1981, Nơi cư trú: số Ngõ Gia Khảm, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, Hà Nội là chủ nhà nghỉ) để thuê phòng trọ. Sau khi kiểm tra giấy tờ của B, chị VA đã cho B và L thuê phòng số 306 của nhà nghỉ. Khi vào phòng, L nằm lên giường vẫn mặc quần áo, còn B cởi áo chỉ mặc quần bò dài rồi lên giường nằm cạnh L. Lúc này, có người gọi điện thoại nói chuyện với B nên B nằm nói chuyện điện thoại khoảng 20 phút. Sau khi nghe điện thoại xong, B quay mặt sang phía L, B và L ôm, hôn nhau. Tiếp đó, B dùng tay cởi áo ngoài của L ra. B hỏi L “có đồng ý cho anh không?”, ý B là có cho B quan hệ tình dục không. L nói “em sợ mẹ đánh lắm”, thì B nói “nếu không cho thì thôi”, rồi L cười. B hỏi tiếp “cho anh nhé” thì L trả lời “vâng”. Lúc này, B cởi hết áo L ra rồi tự cởi quần dài của mình, B không mặc quần lót, còn L tự cởi quần mình ra, cả 2 đều không mặc gì trên người. B dùng tay bóp 2 vú của L khoảng 10 phút thì B nằm ép người lên bụng của L rồi dùng dương vật đã cương cứng đưa vào âm

hộ của L. B đưa dương vật của mình vào, ra trong âm hộ của L được khoảng 10 phút thì B nói với L cho xuất tinh vào trong, nhưng L không đồng ý. B dừng lại cả hai vào nhà tắm rửa bộ phận sinh dục của mình rồi ra mặc quần áo và đi ngủ. Đến 14h cùng ngày, B và L đi ra ngoài gần nhà nghỉ để ăn cơm. Khoảng 30 phút sau, B và L quay lại nhà nghỉ để ngủ. Đến khoảng 15h cùng ngày, B và L ngủ dậy rồi tiếp tục quan hệ tình dục. B và L cởi hết quần áo ra, B nằm lên trên người L rồi cho dương vật đã cương cứng của mình vào sâu trong âm hộ của L. Quan hệ được khoảng 10 phút thì L kêu đau nên B rút dương vật ra không quan hệ nữa, B không xuất tinh vào bên trong. B và L vào nhà tắm rửa bộ phận sinh dục rồi mặc quần áo, đi xuống dưới trả tiền thuê phòng cho chị VA. B và L đi tìm việc làm tại các quán gần nhà nghỉ nhưng không tìm được việc làm. Sau đó, B và L ra bắt taxi về Kim Thành, Hải Dương. Khi về nhà, L đã kể lại sự việc đi cùng và quan hệ tình dục với B như trên cho chị Nguyễn Thị T2 (SN: 1982, Nơi cư trú: phường Thái Thịnh, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương là mẹ của L). Chị Thiện đã đến Công an thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương viết đơn trình báo sự việc và đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật. Sau khi tiếp nhận đơn trình báo, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Kinh Môn, Hải Dương đã chuyển hồ sơ đến Cơ quan CSĐT Công an quận Long Biên, Hà Nội để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận giám định pháp y tình dục số: 473/TTPY ngày 5 tháng 6 năm 2020 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Hà Nội đối với Trần Thị L và Nguyễn Lương B kết luận:

- Kết luận tại thời điểm giám định:

1. Tại thời điểm giám định trên cơ thể của Trần Thị L không có vết xây xát, không có vết sưng nề, không có vết bầm tím, không có vết rách da. Trần Thị L không có thương tích trên cơ thể, không có điểm tỷ lệ tổn hại sức khỏe.

2. Màng trinh rách cũ vị trí 4 giờ - 5 giờ không có vết rách mới, không có vết xây xát, bầm tím. Lỗ màng trinh giãn rộng. Không có vết rách mới.

3. Tại thời điểm giám định xét nghiệm nhuộm soi mẫu bệnh phẩm lấy từ dịch âm đạo của Trần Thị L: Không thấy hình ảnh tinh trùng trên tiêu bản. Xét nghiệm phát hiện dấu vết tinh dịch - PSA Card (trong dịch âm đạo): Dương tính. Đề nghị cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Long Biên giám định ADN để xác định chính xác chủ thể.

4. Tại thời điểm giám định trên cơ thể của anh Nguyễn Lương B không có vết xây xát, không có vết sưng nề, không có vết bầm tím, không có vết rách da.

Anh Nguyễn Lương B không có thương tích trên cơ thể, không có điểm tỷ lệ tổn hại sức khỏe.

Cơ quan CSĐT CAQ Long Biên đã ra quyết định trưng cầu giám định ADN đến Viện khoa học hình sự - Bộ công an đối với Trần Thị L và Nguyễn Lương B. Tại bản kết luận giám định số 3674/C09-TT3 ngày 8/7/2020 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận:

- Kết luận về đối tượng giám định:

1. Không phát hiện thấy tinh trùng người trong mẫu dịch âm đạo thu của Trần Thị L và trên chiếc quần lót ghi thu của Trần Thị L.

2. Lưu kiểu ghen của Nguyễn Lương B và Trần Thị L tại Viện khoa học hình sự - Bộ công an.

Kèm theo kết luận giám định: Không.

Hoàn lại đối tượng giám định:

- Đã sử dụng hết: Các mẫu ghi tế bào niêm mạc miệng thu của Nguyễn Lương B và Trần Thị L; mẫu ghi dịch âm đạo thu của Trần Thị L.

- Chiếc quần lót ghi thu của Trần Thị L được hoàn trả cho đại diện Cơ quan CSĐT Công an quận Long Biên, TP. Hà Nội tại Viện khoa học hình sự - Bộ công an.

Ngày 08/7/2020, Cơ quan CSĐT Công an quận Long Biên có công văn đề nghị Viện khoa học hình sự - Bộ Công an trả lời nội dung trong dịch âm đạo của Trần Thị L có phát hiện dấu vết tinh dịch – PSA Card không? Nếu có thì có phải của Nguyễn Lương B không?

Ngày 29/9/2020, Viện khoa học hình sự - Bộ Công an có công văn trả lời về việc giải thích kết luận giám định số 1888/C09:

- Các yêu cầu trong “NỘI DUNG YÊU CẦU GIÁM ĐỊNH” của Quyết định trưng cầu giám định số 439/CQĐT ngày 11/6/2020 của Cơ quan CSĐT Công an quận Long Biên đã được trả lời rõ trong “KẾT LUẬN VỀ ĐỐI TƯỢNG GIÁM ĐỊNH” tại Kết luận giám định số 3674/C09(TT3) đề ngày 08/7/2020 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an.

- PSA Card không được sử dụng trong giám định dấu vết tinh dịch tại Viện khoa học hình sự - Bộ Công an.

Tang vật thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu MICROSOFT LUMIA 640 LTE màu đen, bên trong không lắp sim của Trần Thị L; 01 điện thoại Iphone 6 màu Gold, không lắp sim của Nguyễn Lương B.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Long Biên, Nguyễn Lương B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội Giao cấu đối với Trần Thị L như nội dung trên, phù hợp với tài liệu điều tra thu thập được.

Đối với nhà nghỉ HG và chị Nguyễn Thị VA, nhà nghỉ HG có đăng ký kinh doanh, chị VA là quản lý khi cho B và L thuê phòng trọ đã hỏi và kiểm tra giấy tờ của B và L. Việc B quan hệ tình dục với L chị VA không biết. Do vậy, Cơ quan CSĐT Công an quận Long Biên không đặt vấn đề xử lý đối với nhà nghỉ HG và chị VA.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu MICROSOFT LUMIA 640 LTE màu đen, bên trong không lắp sim là tài sản của Trần Thị L; 01 điện thoại Iphone 6 màu Gold, không lắp sim là tài sản của Nguyễn Lương B. 02 chiếc điện thoại này B và L dùng để liên lạc với nhau. Chuyển Tòa án xem xét, xử lý.

Về dân sự: Gia đình Bị cáo B đã tự nguyện bồi thường cho cháu L số tiền 5.000.000 đồng. Cháu L và người giám hộ là chị Nguyễn Thị T2 đã nhận tiền và không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự. Cháu L và chị Thiện đã viết đơn xin rút đơn trình báo và xin giảm nhẹ hình phạt cho B.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình theo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Lời khai của cháu Trần Thị L tại cơ quan điều tra khai: Cháu L có quen B khoảng 01 tuần thông qua mạng Facebook, qua trò chuyện cháu L có nói với B về chuyện B rủ cháu L ra Hà Nội tìm chỗ làm việc để kiếm tiền. Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 22/5/2020 B điện thoại rủ cháu L lên Hà Nội tìm việc làm, cháu L đồng ý. Sau khoảng 15 phút B đi xe máy đến cổng trường THCS Thái Thịnh đón cháu L về nhà B ở Kim Thành, Hải Dương. Sau đó B bắt xe khách cùng cháu L lên bến xe Gia Lâm thì cháu L bị mệt do say xe, B bảo cháu L vào nhà nghỉ để nghỉ ngơi cho đỡ mệt. Sau đó B cùng cháu L vào nhà nghỉ HG tại số Ngõ Gia Khảm, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, Hà Nội (đối diện bến xe Gia Lâm) thuê phòng 306 tầng 3 nhà nghỉ. Sau khi vào trong phòng B có gọi điện thoại cho ai đó khoảng 20 phút. Khi đó cháu L vẫn nằm ở trên giường trong phòng. Sau khi nói chuyện xong thì B có ôm và hôn cháu L, dùng tay cởi áo cháu L tiếp đến B định cởi quần nhưng cháu L không cho vì sợ bố mẹ biết sẽ mắng nhưng B nói “nếu có thai thì B sẽ chịu trách nhiệm” nên đồng ý cho B cởi quần ra, sau đó cháu L cùng B quan hệ tình dục với nhau, cháu L không rõ thời

gian quan hệ bao lâu thì B có bảo là cho B xuất tinh vào trong âm đạo nhưng cháu L không đồng ý. Sau đó B và cháu L không quan hệ tình dục nữa. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày cháu L và B đi ăn cơm xong tiếp tục về phòng 306 của nhà nghỉ cùng nghỉ ngơi, đến khoảng 15 giờ cùng ngày cháu L và B tiếp tục quan hệ tình dục với nhau được khoảng 15 đến 20 phút thì B có nói là cho B xuất tinh vào bên trong âm đạo nhưng cháu L không đồng ý nên cháu L và B không quan hệ tình dục nữa rồi cả hai vào nhà tắm rửa bộ phận sinh dục, mặc quần áo rồi xuống trả phòng lễ tân tầng 1, B thanh toán tiền thuê phòng cho lễ tân và đi ra ngoài phố để tìm việc làm cho B nhưng không được. Khoảng 20 giờ cùng ngày B cùng cháu L thuê taxi về nhà B ở xã Kim Xuyên, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương. Sau đó Công an xã Kim Xuyên có mời B cùng cháu L ra trụ sở làm việc.

Việc cháu L quan hệ tình dục với B 02 lần là do cháu L hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc. Lời khai của cháu L tại cơ quan điều tra đều có chị Nguyễn Thị T2 (mẹ đẻ) đại diện hợp pháp tham gia công nhận lời khai của cháu L là đúng.

Cáo trạng số: 353/2020/CT – VKS ngày 27/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố Nguyễn Lương B về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo điểm a khoản 2 Điều 145 - Bộ luật hình sự 2015.

Đại diện Viện kiểm sát quận Long Biên tại phiên tòa giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145; điều 38; điểm b, s, p khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Lương B từ 36 (Ba mươi sáu) đến 40 (Bốn mươi) tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về dân sự: Không.

Về tang vật: Căn cứ Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS năm 2015

- Đề nghị trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu MICROSOFT LUMIA 640 LTE màu đen, bên trong không lắp sim cho bị hại Trần Thị L.

- Đề nghị trả lại 01 điện thoại Iphone 6 màu Gold, không lắp sim cho bị cáo Nguyễn Lương B.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Lương B – Ông Lê Quang Đạo trong phần tranh luận phát biểu: Nhất trí với tội danh và điều luật áp

dụng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo. Đề nghị HĐXX xem xét cho Bị cáo B có nhiều tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, tự nguyện khắc phục hậu quả, bị cáo thuộc đối tượng khuyết tật đặc biệt nặng được trợ cấp xã hội hàng tháng, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, bị hại có đơn xin rút đơn trình báo và xin giảm nhẹ TNHS, đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo hưởng mức án dưới mức thấp nhất Viện kiểm sát đề nghị.

Bị cáo B nhất trí với bào chữa của người bào chữa của bị cáo, không bổ sung gì thêm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Trần Thị L – Bà Hồ Thúy Sen phát biểu: Nhất trí với luận tội và điều luật áp dụng đối với bị cáo mà VKSND quận Long Biên đề nghị. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người khuyết tật, gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại, nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt, không có yêu cầu bồi thường về dân sự và đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất.

Nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, bị hại, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 22/5/2020, tại nhà nghỉ HG, số Ngõ Gia Khảm, phường Ngọc Lâm, quận Long

Biên, Hà Nội Nguyễn Lương B đã có hành vi giao cấu 2 lần với cháu Trần Thị L (Sinh ngày: 14/7/2006), khi bị xâm hại tình dục cháu L 13 tuổi 10 tháng 9 ngày.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Lương B là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm sự phát triển bình thường về thể chất và sinh lý, ảnh hưởng đến danh dự, phẩm giá của người bị hại đang trong độ tuổi từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi kể cả hiện tại và sau này, đã cấu thành tội: “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình Sự 2015.

Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Vì vậy, bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo tự nguyện khắc phục hậu quả, bị cáo thuộc đối tượng khuyết tật đặc biệt nặng được hưởng trợ cấp xã hội và gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, bị hại có đơn xin rút đơn trình báo và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s, p khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét về tính chất mức độ nguy hiểm của tội phạm do bị cáo gây ra thấy cần phải xử phạt bị cáo một mức án tù trong khung hình phạt nhằm cách L bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[3] Về xử lý vật chứng:

- Cho trả lại cho bị hại Trần Thị L có chị Nguyễn Thị T2 là đại diện hợp pháp 01 điện thoại di động nhãn hiệu MICROSOFT LUMIA 640 LTE màu đen, bên trong không lắp sim .

- Cho trả lại cho bị cáo Nguyễn Lương B 01 điện thoại Iphone 6 màu Gold, không lắp sim nhưng tạm giữ lại để đảm bảo việc thi hành án.

[4] Về dân sự: Cháu Trần Thị L và chị Nguyễn Thị T2 – đại diện hợp pháp đã nhận 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) do gia đình bị cáo bồi thường. Ngoài ra bị hại và đại diện hợp pháp không có yêu cầu bồi thường gì về dân sự nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Ông Nguyễn Văn C (ông bị cáo) đã bỏ số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) bồi thường cho bị hại nay ông C không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả ông số tiền trên nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về hình phạt, về dân sự và xử lý vật chứng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo và người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 145 ; điểm b, s, p khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Lương B phạm tội: “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Lương B 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ thời gian tạm giam từ ngày 12/9/2020 đến 01/10/2020.

2. Về dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Bị hại cháu Trần Thị L và chị Nguyễn Thị T2 – đại diện hợp pháp đã nhận đủ 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) do gia đình bị cáo bồi thường. Ngoài ra bị hại và đại diện hợp pháp không còn yêu cầu bồi thường gì về dân sự nên không xem xét giải quyết.

Ông Nguyễn Văn C (ông bị cáo) đã bỏ số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) bồi thường cho bị hại nay ông C không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả ông số tiền trên nên không xem xét giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

- Cho trả lại cho bị hại Trần Thị L có chị Nguyễn Thị T2 đại diện hợp pháp 01 điện thoại di động nhãn hiệu MICROSOFT LUMIA 640 LTE màu đen, bên trong không lắp sim .

- Cho trả lại cho bị cáo Nguyễn Lương B 01 điện thoại Iphone 6 màu Gold, không lắp sim nhưng tạm giữ lại để đảm bảo việc thi hành án.

(Tang vật trên hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/12/2020)

4. Án phí : Áp dụng Điều 136 bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo B phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Long Biên;
- VKSND quận Long Biên;
- THADS quận Long Biên;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo
- Lưu VP, HSVA;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lưu Đình Hùng